

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

- HS không cần ghi bài.
- Yêu cầu theo dõi bài giảng sau đó lập SƠ ĐỒ TƯ DUY của bài.
- Theo cấu trúc minh họa của sơ đồ tư duy, HS sẽ tự do sáng tạo theo năng lực, năng khiếu cá nhân.
- Chúc các con có một sản phẩm nhiều màu sắc và thú vị!

CẤU TRÚC MINH HỌA CỦA SƠ ĐỒ TƯ DUY

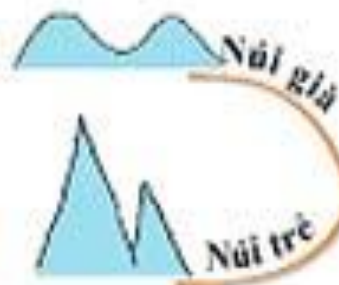




Đỉnh nhọn

Nhiều hang động

Núi đá vôi



Núi già

Núi trẻ

Phân loại theo tuổi



NÚI

Phân loại theo độ cao

Núi cao > 2000 m

Núi TB 1000-2000m

Núi thấp < 1000m

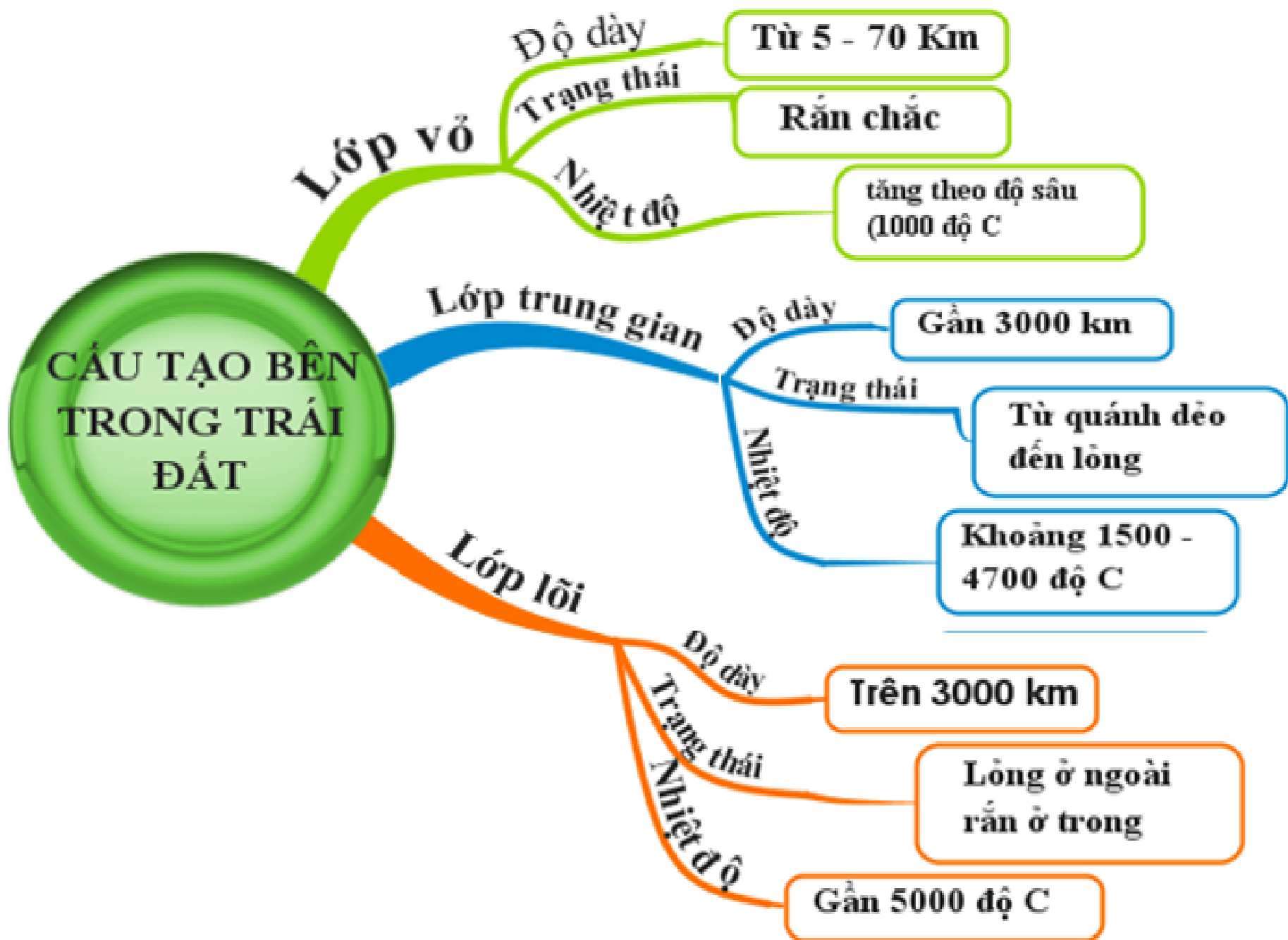


Độ cao tuyệt đối

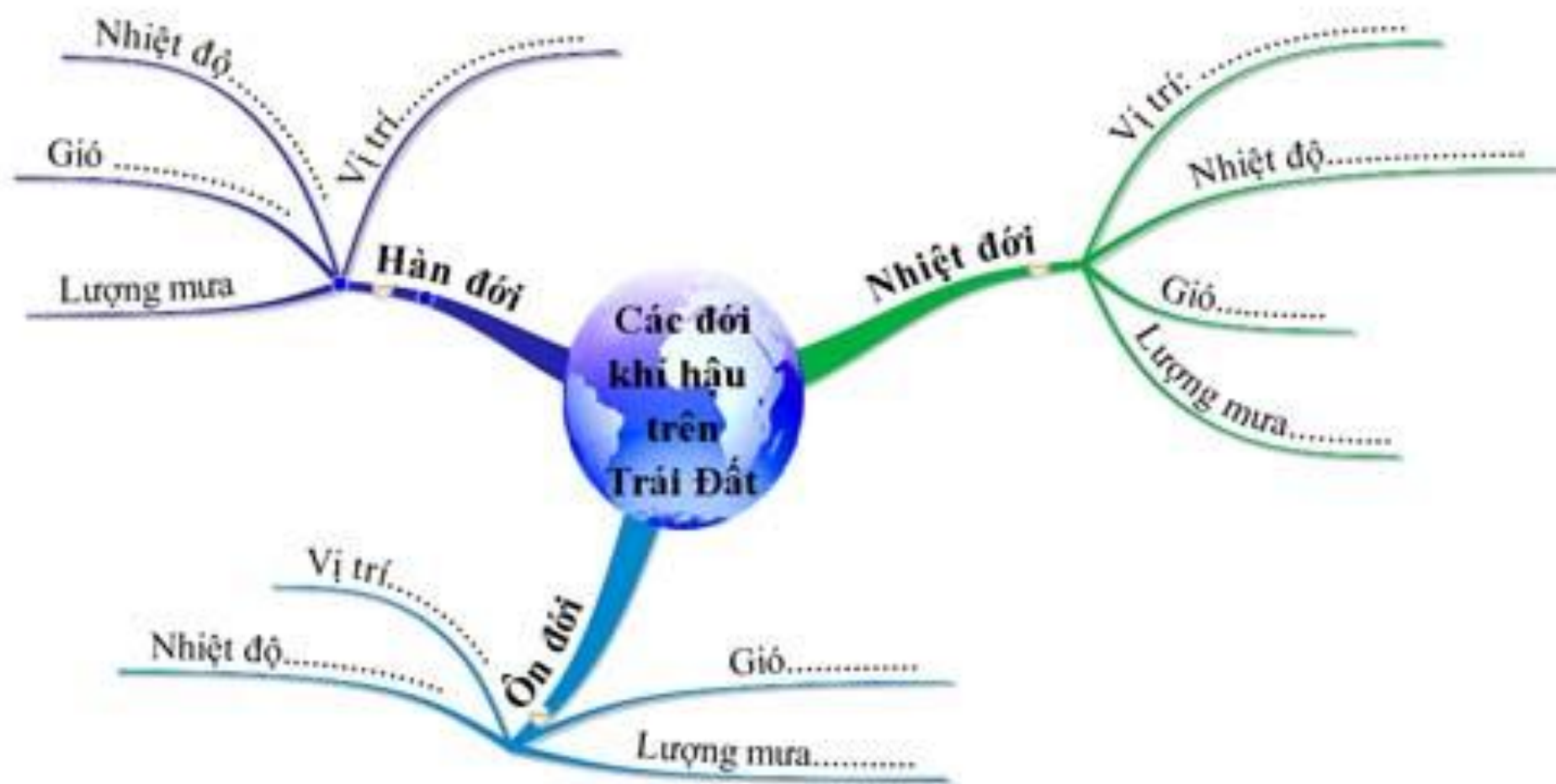
Độ cao của núi

Độ cao tương đối

VÍ DỤ SƠ ĐỒ TƯ DUY- NÚI

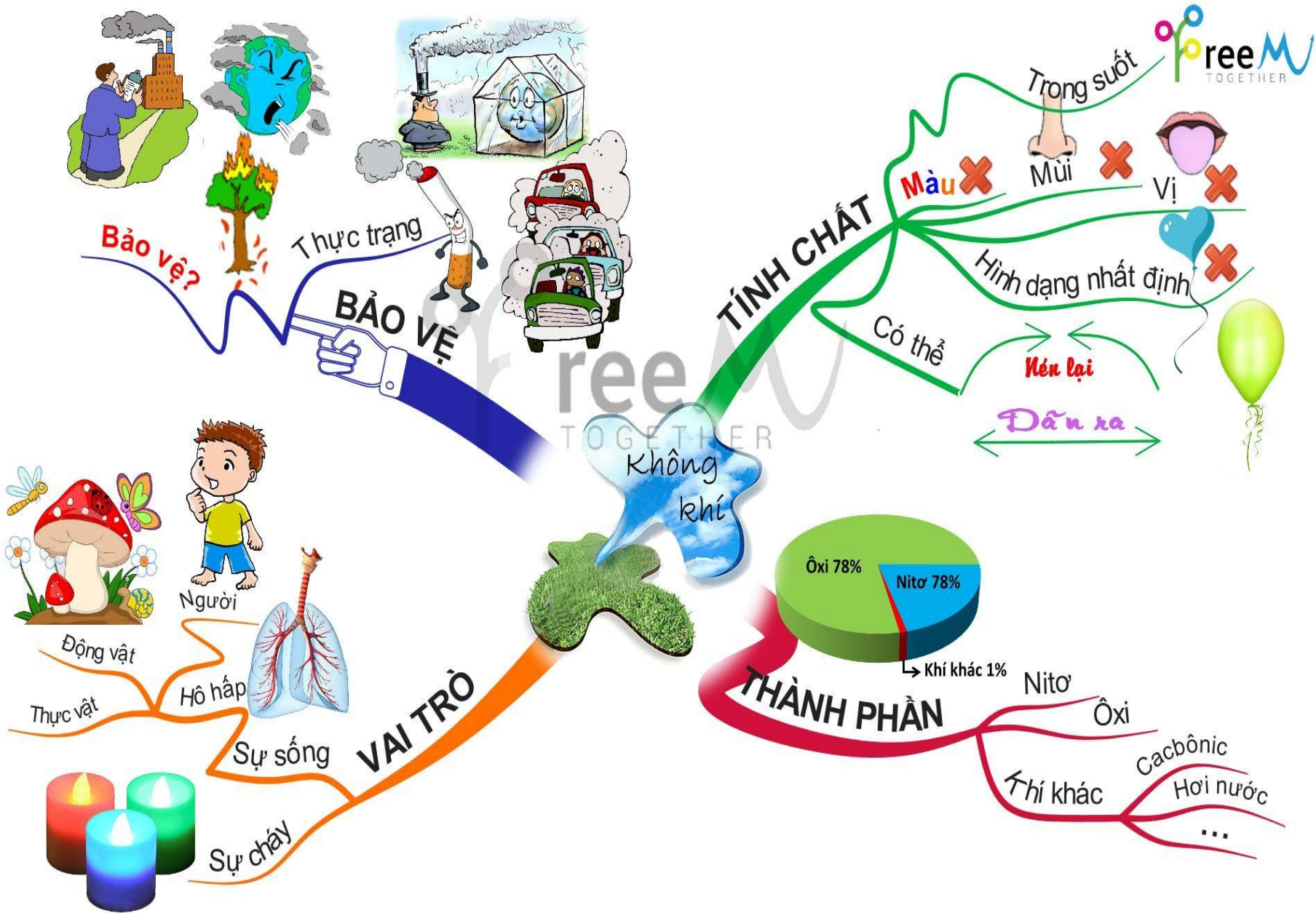






VÍ DỤ SƠ ĐỒ TƯ DUY- VÒNG ĐỜI





BÀI 26: ĐẤT. CÁC NHÂN TỐ HÌNH THÀNH ĐẤT

1. Lớp đất trên bề mặt lục địa.

- Là lớp vật chất mỏng, vụn bở, bao phủ trên bề mặt các lục địa, được đặc trưng bởi độ phì.





- Độ phì: khả năng cung cấp nước, nhiệt, khí và các chất dinh dưỡng cho cây sinh trưởng và phát triển.



2. Thành phần và đặc điểm của thổ nhưỡng.

- Có 2 thành phần chính:

a. Thành phần khoáng.

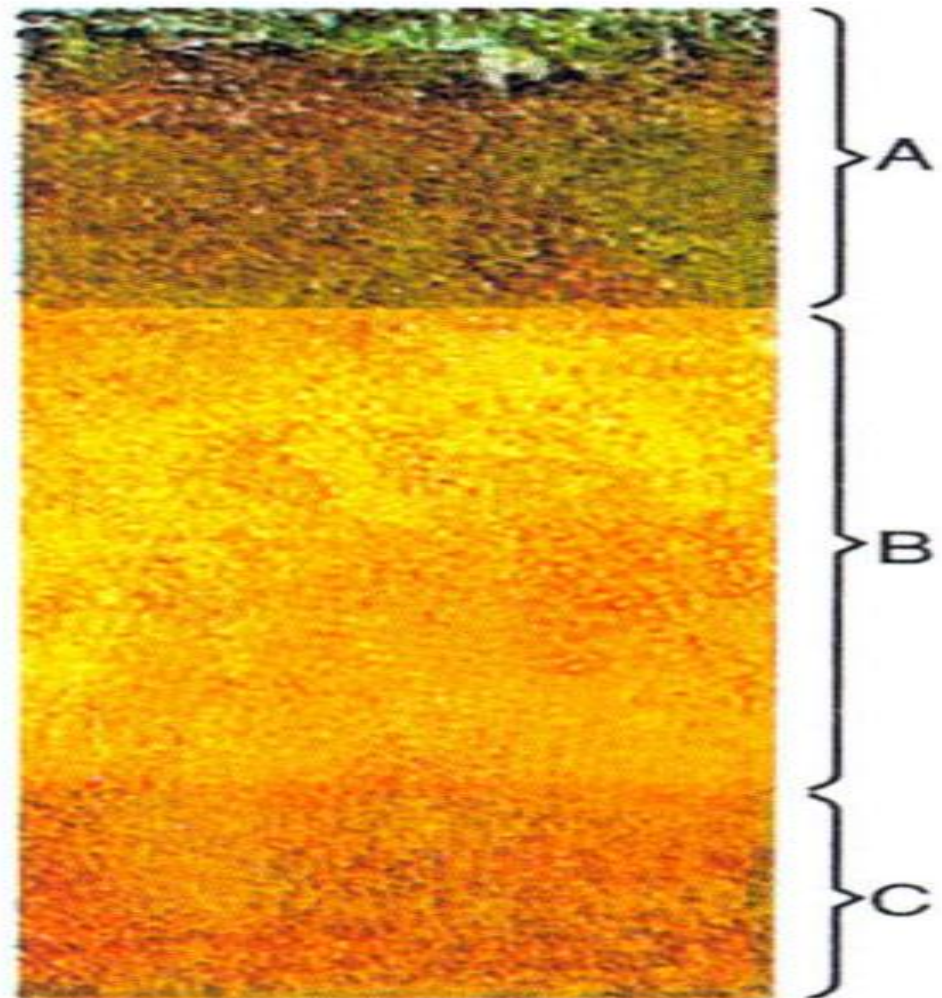
- Chiếm tỉ lệ lớn.

b. Thành phần hữu cơ:

- Chiếm tỉ lệ nhỏ.

- Ở tầng trên cùng.

- Chất hữu cơ tạo thành chất mùn có màu đen hoặc xám thẫm.



Hình 66. Mẫu đất
A. Tầng chứa mùn
B. Tầng tích tụ
C. Tầng đá mẹ

**Đất tốt và phù hợp với cây trồng
=> cây trồng sinh trưởng nhanh**





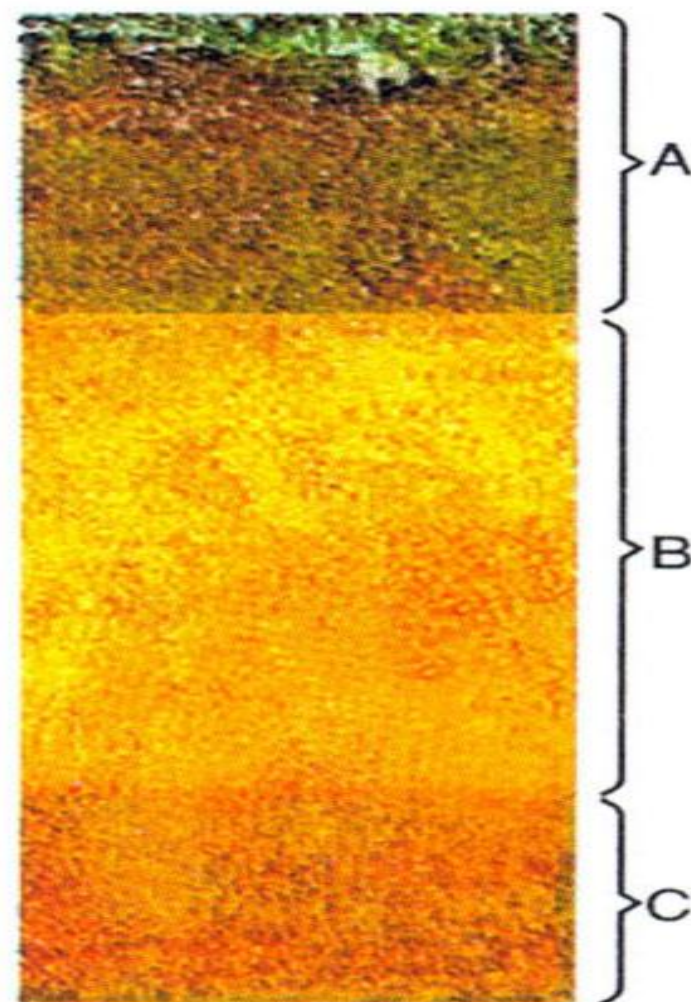
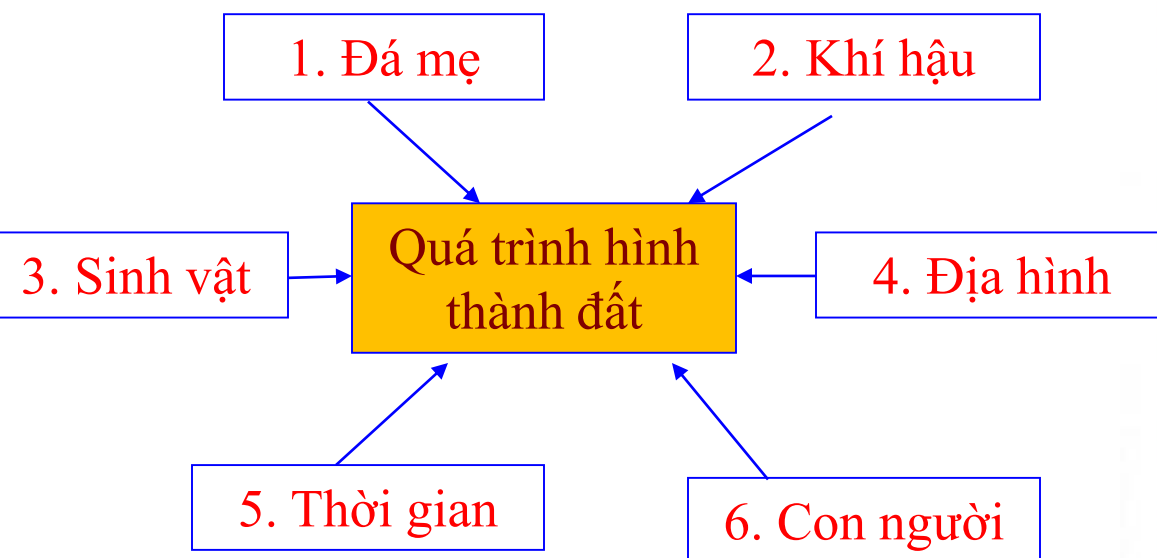






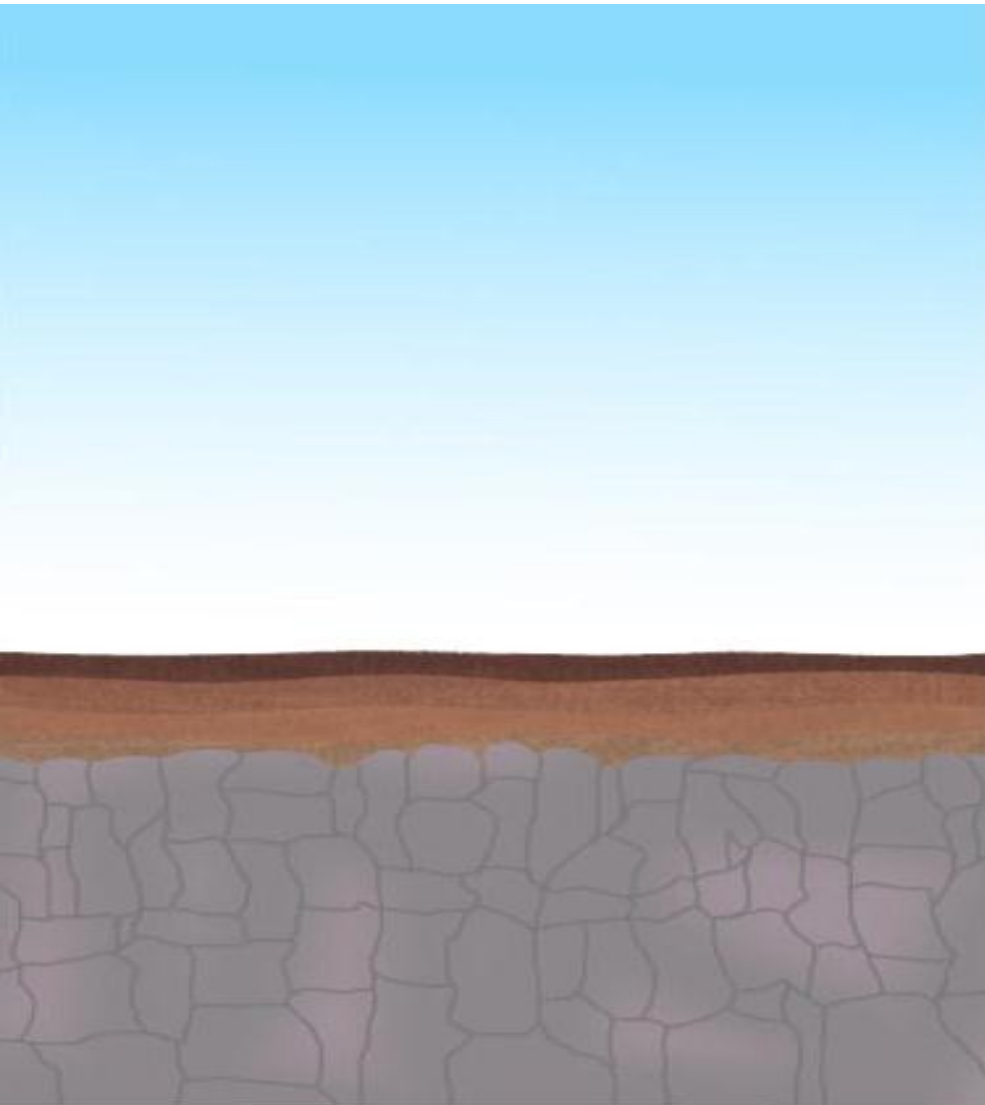


3. Các nhân tố hình thành đất.

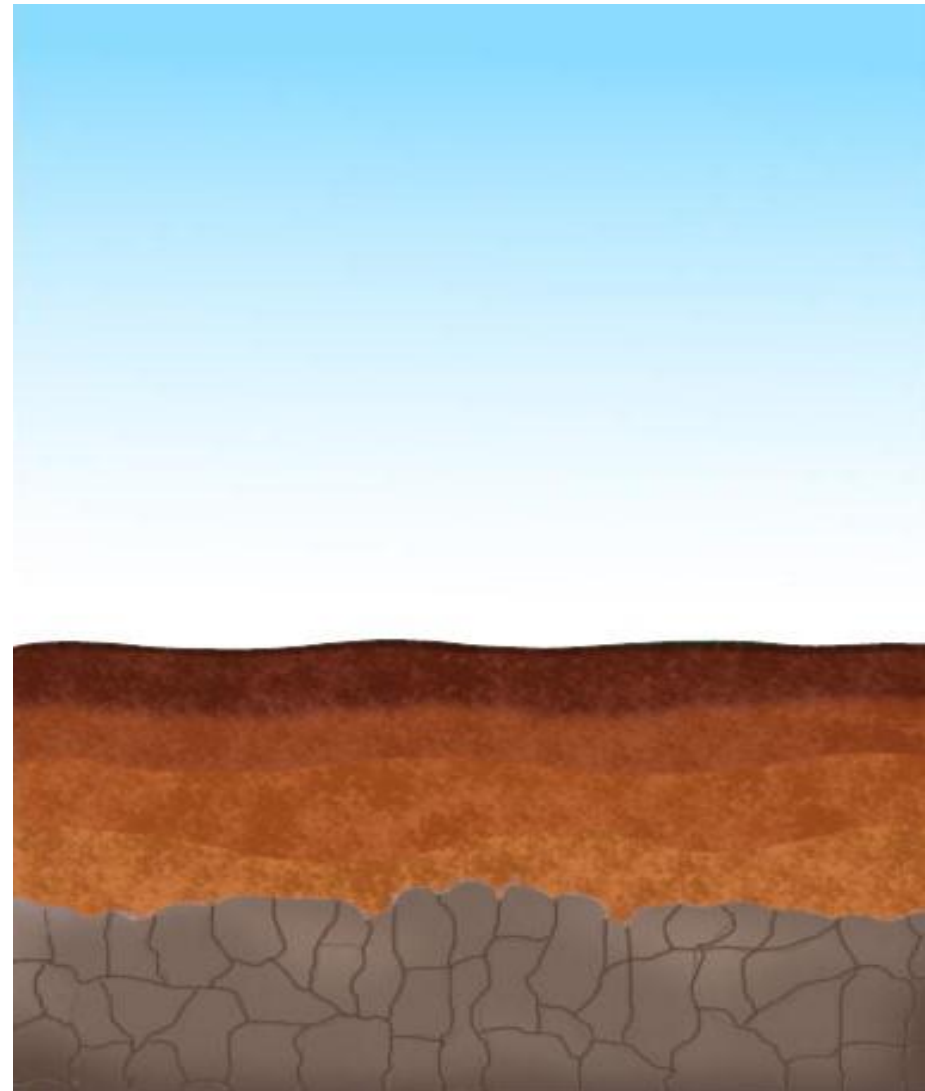


Hình 66. Mẫu đất
A. Tầng chứa mùn
B. Tầng tích tụ
C. Tầng đá mẹ

ĐÁ MẸ



Đá mẹ là granit



Đá mẹ là badan

+ Đá mẹ: sinh ra thành phần khoáng chất trong đất.

ĐÁ MẸ CÓ TỪ ĐÂU ?



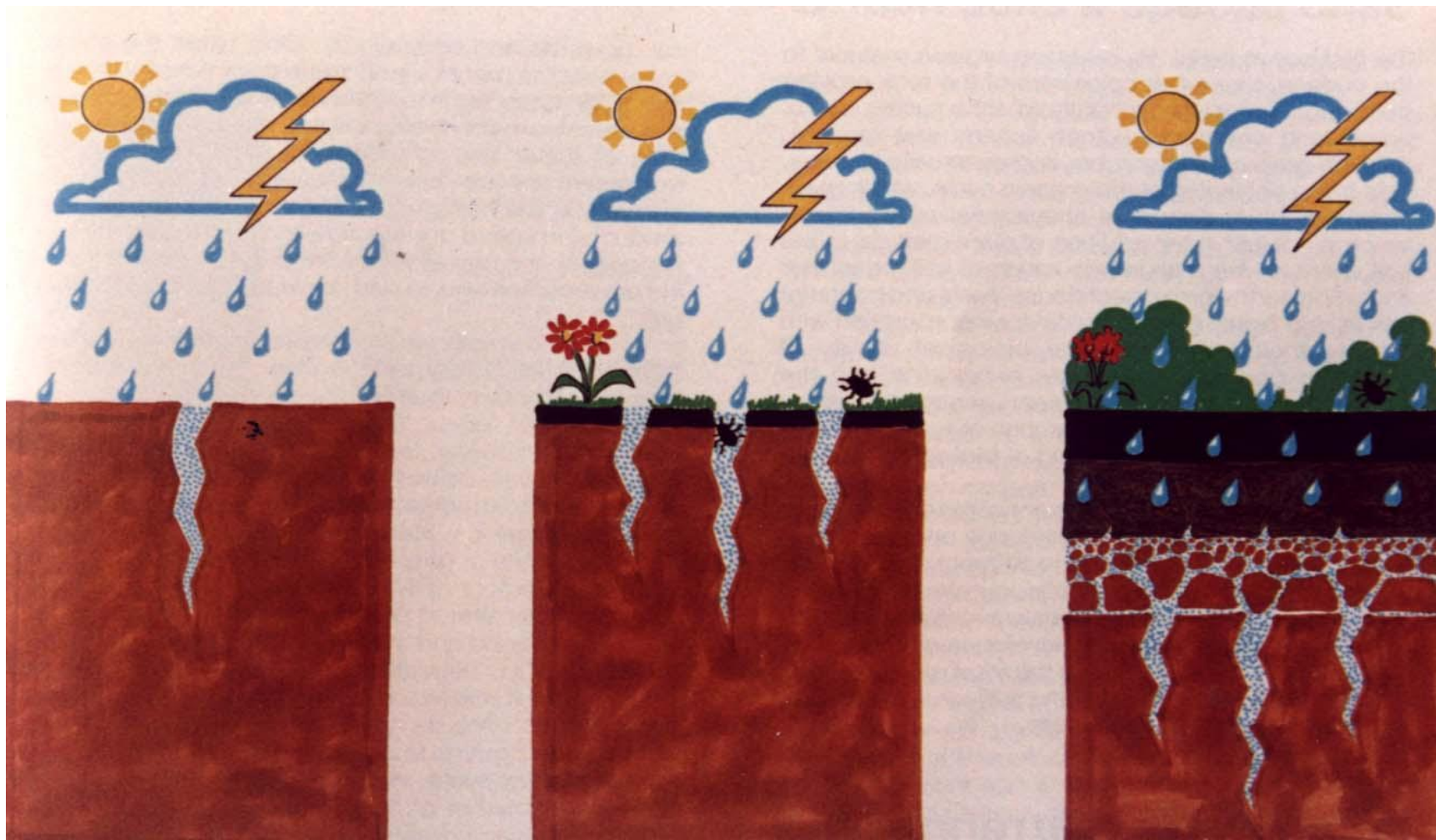
Sinh vật



+ Sinh vật: sinh ra thành phần hữu cơ trong đất .

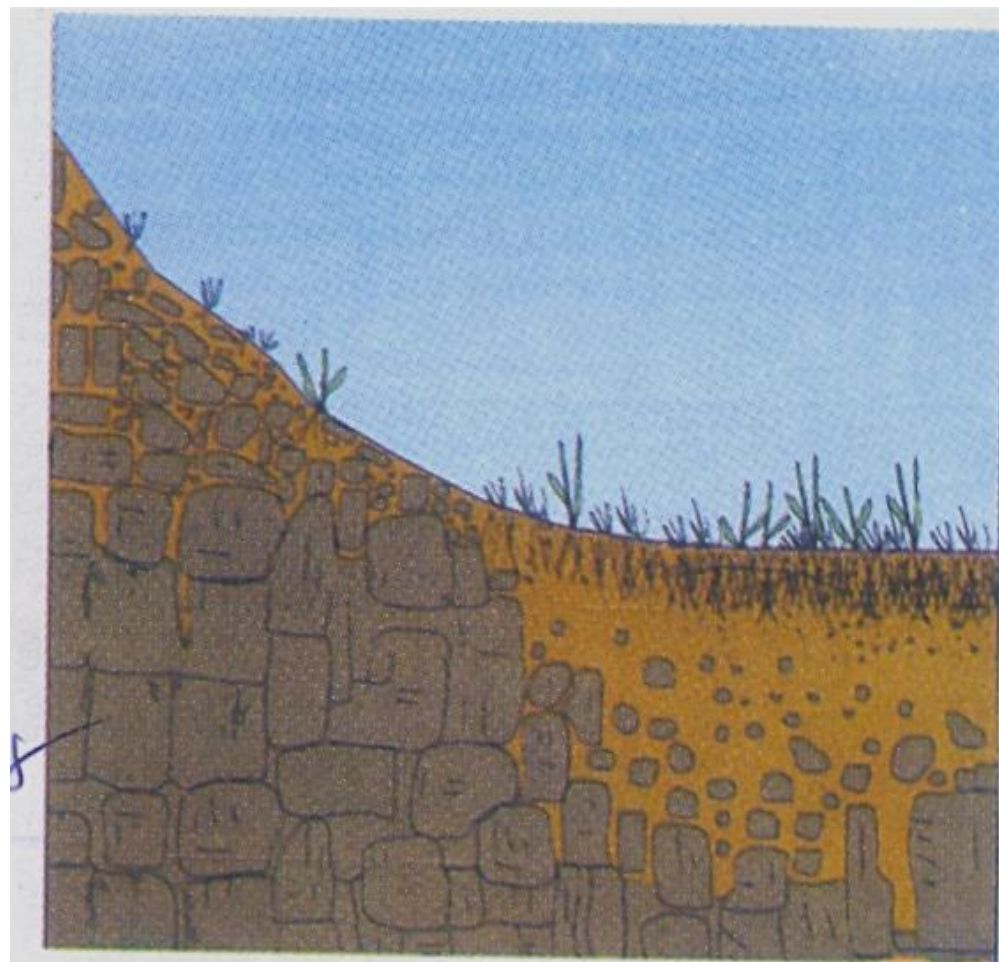
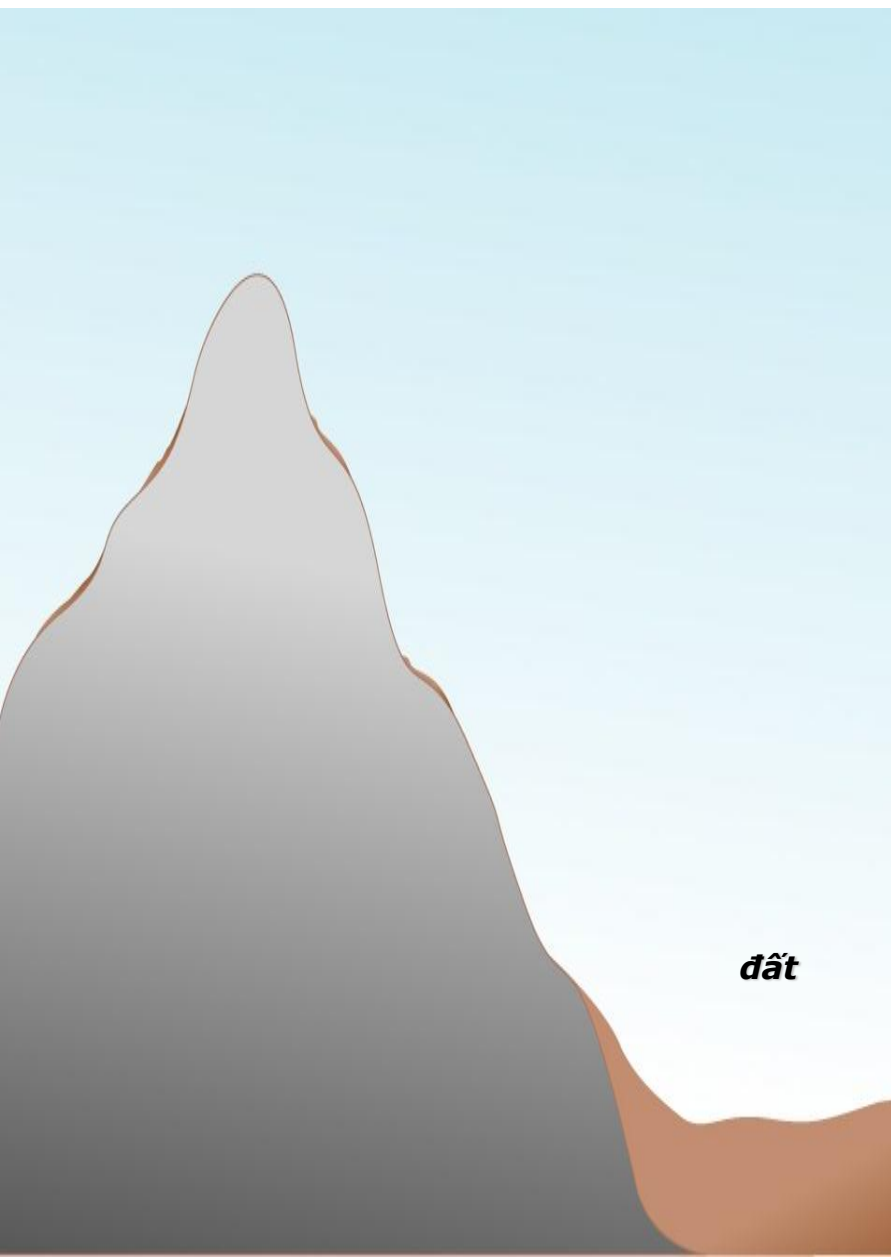


Khí hậu



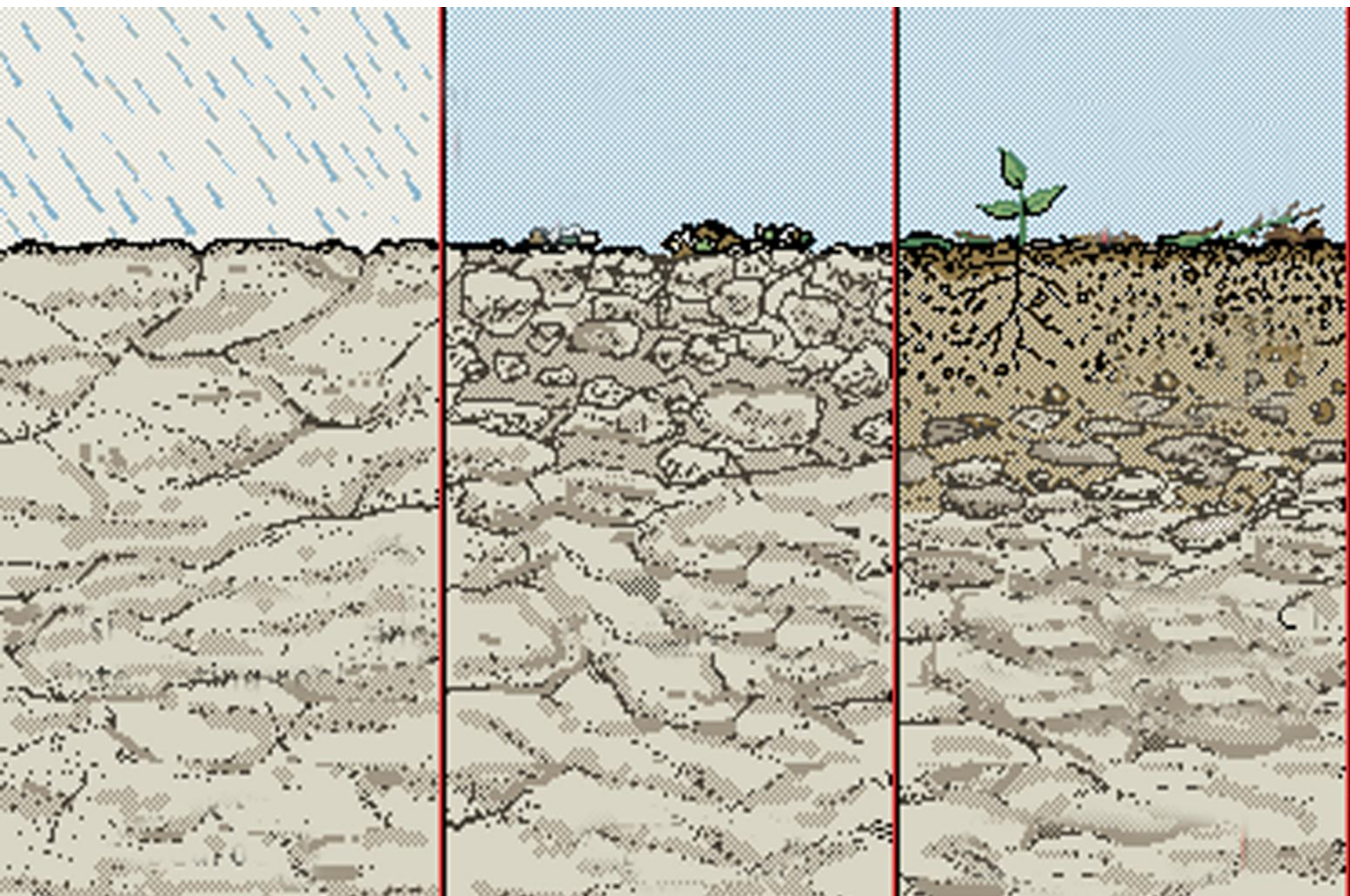
+ Khí hậu: phân giải khoáng chất và hữu cơ trong đất.

Địa hình



Hình 1.5. Ảnh hưởng của độ dốc
tới độ dày tầng đất

Thời gian



Con người







+ Con người: ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến đất.

